TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H.L..** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2018/QĐCN-HNGĐ	*H.L.., ngày 31 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H... - sinh năm 1969.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ...- sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn M.Đ..., xã Đ.L...huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị H... - sinh năm 1969.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ...- sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Thôn M.Đ..., xã Đ.L...huyện H.L.., tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân:*** Bà Vũ Thị H... và ông Nguyễn Văn Đ...xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Bà Vũ Thị H... và ông Nguyễn Văn Đ...xác định: Vợ chồng có

04 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Thị D..., sinh ngày 20/5/1990, cháu thứ hai tên là Nguyễn Thị T..., sinh ngày 10/02/1991, cháu thứ 3 tên là Nguyễn Ngọc D.... sinh ngày 12/7/1997, cháu thứ tư tên là Nguyễn Hồng Đ...., sinh ngày 12/7/1997. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên bà H..., ông Đ...không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Bà Vũ Thị H... và ông Nguyễn Văn Đ... xác định vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Bà Vũ Thị H... và ông Nguyễn Văn Đ... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Bà Vũ Thị H... và ông Nguyễn Văn Đ...thống nhất, thỏa T...ận bà H... chịu trách nhiệm nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà H... đã nộp, trả lại cho bà H... 150.000đ theo Biên lai thu số AA/2017/0003016 ngày 27/6/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H.L... Bà H... đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện H.L..;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H.L..;
- UBND xã Đa Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Nam Văn